

HÀNH TRÌNH NET-ZERO 2050



1. Các văn bản liên quan và lộ trình giảm phát thải của Việt Nam

Tại Hội nghị lần thứ 26, Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP26), Việt Nam đã cam kết với cộng đồng quốc tế về phấn đấu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Trên cơ sở các cam kết này, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đã ban hành nhiều quy định nhằm xác định mục tiêu cụ thể cũng như đề ra định hướng giải pháp cho những mục tiêu đã được định hình. Các văn bản gồm:

Định hướng chung:

- Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày

26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030;

- Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục lĩnh vực và cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật); và có hiệu lực từ ngày 1/10/2024.

Về lĩnh vực năng lượng (điện):

- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ

về phê duyệt quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/04/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 07/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển năng lượng hydrogen của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Về lĩnh vực giao thông, vận tải:

Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành

động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Về lĩnh vực giao thông, vận tải:

Quyết định số 1693/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (bao gồm kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan) ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Trên cơ sở các văn bản nêu trên, những chỉ tiêu chính trong chiến lược Net-zero của Việt Nam được tóm tắt như sau:

- a) Đến năm 2030, bảo đảm tổng lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam giảm 43,5% so với kịch bản phát triển thông thường (BAU).
- b) Đến năm 2050, bảo đảm tổng lượng phát thải khí nhà kính của Việt Nam đạt mức phát thải ròng bằng "0"; lượng phát thải đạt đỉnh vào năm 2035, sau đó giảm nhanh.

2. Chỉ tiêu giảm phát thải cho từng lĩnh vực

Lộ trình và phương thức giảm phát thải đối với từng lĩnh vực lại có sự khác biệt nhất định:

Lĩnh vực năng lượng:

Tỷ lệ phát thải giảm 32,6%, lượng phát thải không vượt quá 457 triệu tấn CO₂ tương đương



(CO₂tđ) đến năm 2030; tỷ lệ phát thải giảm 91,6%, lượng phát thải không vượt quá 101 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.

a) Liên quan đến sản xuất điện
Phần đầu đạt tỷ lệ năng lượng tái tạo trong sản xuất điện khoảng 30,9 - 39,2% vào năm 2030, hướng tới mục tiêu tỷ lệ 47% khi có đầy đủ nguồn tài chính hỗ trợ từ quốc tế. Định hướng đến năm 2050 tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 67,5 - 71,5%. Trong đó, tổng công suất điện gió trên bờ (điện gió trên đất liền và gần bờ) là 21.880 MW; tổng công suất thủy điện là 29.346 MW; tổng công suất điện sinh khối là 1.088 MW; tổng công suất điện sản xuất từ rác là 1.182 MW; tổng công suất điện mặt trời mái nhà (tự sản, tự tiêu) tăng thêm là 2.600 MW; tổng công suất pin lưu trữ là 300 MW; tổng công suất nhiệt điện khí

trong nước 14.930 MW; tổng công suất nhiệt điện LNG là 22.400 MW. Từng bước chuyển các nhà máy điện khí và LNG sang sử dụng hydrogen. Dự kiến, đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện LNG tối đa đạt 22.400 MW, sản xuất 83,5 tỷ kWh. Đến năm 2050, các nhà máy sử dụng LNG chuyển dần sang sử dụng hydro, tổng công suất 25.400 MW, sản xuất 129,6 - 136,7 tỷ kWh.

Nỗ lực hình thành 02 trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng bao gồm sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện; công nghiệp chế tạo thiết bị năng lượng tái tạo, xây dựng, lắp đặt, dịch vụ liên quan, xây dựng hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tái tạo tại các khu vực có nhiều tiềm năng như Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Nam Bộ khi có các điều kiện thuận lợi.

b) Liên quan đến năng lượng phục vụ công nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng thông qua phát triển của các dạng năng lượng tái tạo bao gồm nhiên liệu sinh học, hydro, amoniac và các nhiên liệu tổng hợp có nguồn gốc từ hydro sử dụng công nghiệp.

Trong đó, đến năm 2030, nghiên cứu triển khai thí điểm sử dụng năng lượng hydrogen xanh thay thế hydrogen xám trong sản xuất phân bón, lọc hóa dầu; thí điểm sử dụng hydrogen và nhiên liệu nguồn gốc hydrogen trong sản xuất thép xanh, xi măng,... ít phát thải; đến năm 2050 tập trung thực hiện chuyển đổi sang sử dụng năng lượng hydrogen trong sản xuất phân bón, công nghiệp lọc hóa dầu, thép và xi măng.

c) Lĩnh vực công nghiệp khác

Tỷ lệ phát thải giảm 38,3%, lượng phát thải không vượt quá 86 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2030; tỷ lệ phát thải giảm 84,8%, lượng phát thải không vượt quá 20 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.

Lĩnh vực nông nghiệp:

Tỷ lệ phát thải giảm 43,0%, lượng phát thải không vượt quá 64 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2030; tỷ lệ phát thải giảm 63,1%, lượng phát thải không vượt quá 56

triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.

Trong đó, tập trung giảm phát thải khí metan, phần đầu tổng lượng phát thải mê-tan không vượt quá 45,9 triệu tấn CO₂tđ vào năm 2030 thông qua giảm cải tiến phương pháp trồng trọt (canh tác lúa cải tiến, phát triển lúa thủy sản, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác và quản lý cây trồng tổng hợp, thay thế phân đạm urê bằng phân bón chậm tan, phân bón tan có điều khiển, phân bón phức hợp chất lượng cao, thu gom, quản lý và tái sử dụng phụ phẩm cây trồng).

Lĩnh vực lâm nghiệp:

Sử dụng đất giảm 70% lượng phát thải và tăng 20% lượng hấp thụ các-bon, tổng lượng phát thải và hấp thụ đạt ít nhất -95 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2030; giảm 90% lượng phát thải, tăng 30% lượng hấp thụ các-bon, tổng lượng phát thải và hấp thụ đạt ít nhất -185 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.

Lĩnh vực chất thải:

Tỷ lệ phát thải giảm 60,7%, lượng phát thải không vượt quá 18 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2030; tỷ lệ phát thải giảm 90,7%, lượng phát thải không vượt quá 8 triệu tấn CO₂tđ đến năm 2050.





3. Chính sách giảm phát thải của TPHCM

Trên cơ sở các văn bản và định hướng của Trung ương, TP. Hồ Chí Minh đã có những bước đi cụ thể nhằm triển khai định hướng giảm phát thải cho Thành phố thông qua ban hành các văn bản như:

- Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh hướng đến phát triển bền vững trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 13/9/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2024-2030;
- Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ và kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030”
- Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Thành ủy TP. Hồ Chí Minh về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030.

Cụ thể, Thành phố đề ra 18 lĩnh vực cần tập trung đầu tư để hướng đến chuyển đổi xanh bao gồm: giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, khoa học - công nghệ, năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp, quản lý chất thải, quản lý chất lượng không khí, quản lý tài nguyên nước, tiêu dùng, y tế, du lịch, hợp tác quốc tế. Đồng thời, các cơ quan phụ trách chính, cùng các đơn vị phối hợp trong việc xây dựng các chính sách liên quan đến từng lĩnh vực cũng được xác định trong những văn bản nêu trên nhằm đảm bảo việc triển khai được đồng bộ, nhanh chóng.

Nhằm triển khai thí điểm áp dụng chính sách giảm phát thải tại cấp độ đơn vị hành chính cấp quận (huyện), Thành phố đã chọn Cần Giờ là địa bàn thí điểm đầu tiên hệ thống chính sách tổng hợp về giảm phát thải. Theo đó, các cơ quan có thẩm quyền định hướng phát triển Cần Giờ thành “thành phố biển mang đặc trưng tăng trưởng xanh, thông minh, thân thiện môi trường,...”, hướng đến biến Cần Giờ trở thành địa phương đầu tiên trên cả nước đạt mục tiêu Net-zero.

Thành phố đang tích cực triển khai các hoạt động, tập trung vào phát triển giao thông xanh (chuyển đổi phương tiện vận chuyển đường bộ, đường thủy), thí điểm giao dịch tín chỉ các-bon tại địa bàn, xử lý rác thải... Thành phố cũng định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm góp phần tái cơ cấu, chuyển đổi kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững; khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, năng lượng; khuyến khích phát triển và sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; hỗ trợ phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn theo các cấp độ, khu công nghiệp, ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp, người tiêu dùng, người dân.

Ngoài ra, để tận dụng nguồn lực quốc tế đạt mục tiêu Net-zero, Thành phố đã triển khai nhiều hoạt động hợp tác với các tổ chức quốc tế, cùng nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Điển hình như, Thành phố đã phối hợp với cơ quan Phát triển quốc tế Mỹ (USAID) triển khai Dự án Năng lượng phân tán đô thị Việt Nam tại TPHCM, qua đó giúp huy động vốn đầu tư cho các công ty phát triển năng lượng sạch, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực năng lượng như hydro xanh, hệ thống pin lưu trữ năng lượng, đồng thời hỗ trợ đào tạo nhân viên của các tổ chức tài chính chủ chốt, cán bộ, các nhà quản lý năng lượng, các nhà quản lý kỹ thuật nhằm triển khai các chính sách và biện pháp về sử dụng năng lượng hiệu quả.

Bên cạnh đó, TPHCM đã ký kết văn bản hợp tác với các cơ sở đào tạo và nghiên cứu của Úc (Viện Net Zero, Đại học Sydney) để triển khai nghiên cứu trong các lĩnh vực phát triển, trao đổi và thúc đẩy nhận thức của xã hội đối với các công nghệ và hệ thống nhằm thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng 0 tại hai quốc gia.

